

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Hãy đọc đoạn ngữ liệu dưới đây rồi trả lời câu hỏi:

GIÁ TRỊ CON NGƯỜI

Pascal

Người ta chẳng qua là một cây sậy, cây sậy mềm yếu nhất trong tạo hóa nhưng là một cây sậy có tư tưởng.

Cần gì cả vũ trụ tòng hành nhau mới đè bẹp cây sậy ấy? Một chút hơi, một giọt nước cũng đủ làm chết người. Nhưng dù vũ trụ có đè bẹp người ta, người ta so với vũ trụ vẫn cao hơn, vì khi chết thì hiểu biết rằng mình chết chứ không như vũ trụ kia, khỏe hơn mình nhiều mà không tự biết rằng mình khỏe.

Vậy giá trị của chúng ta là ở tư tưởng.

Ta cậy cao dựa vào tư tưởng, chứ đừng dựa vào không gian, thời gian là hai thứ chúng ta không bao giờ làm đầy hay độ kịp. Ta hãy rèn tập để biết tư tưởng cho hay, cho đúng, đó là nền tảng của nhân luân.

Tôi không căn cứ vào không gian để thấy giá trị của tôi, mà tôi trông cậy vào sự quy định của tư tưởng một cách hoàn toàn, dù tôi có bao nhiêu đất cát cũng chưa phải là “giàu hơn”, vì trong phạm vi không gian này, vũ trụ nuốt tôi như một điểm con, nhưng trái lại, nhờ tư tưởng, tôi quan niệm, bao trùm toàn vũ trụ.

(Theo *Bài tập Ngữ văn 11*, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015, tr.114)

Câu 1 (1,0 đ). Cho biết nội dung của văn bản trên.

Câu 2 (1,0đ). Nêu tác dụng của một biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn sau:

“Người ta chẳng qua là một cây sậy, cây sậy mềm yếu nhất trong tạo hóa nhưng là một cây sậy có tư tưởng”.

Câu 3 (1,0đ). Hãy chỉ ra một thông điệp mà tác giả gửi gắm trong văn bản trên.

Câu 4 (1,5đ). Qua hình ảnh “cây sậy có tư tưởng”, anh (chị) rút ra bài học gì về cách nhìn nhận của con người?

Câu 5 (1,5đ). Anh (chị) có đồng ý với quan điểm của tác giả: *Vậy giá trị của chúng ta là ở tư tưởng* hay không? Vì sao?

PHẦN II. VIẾT (14,0 điểm)

Câu 1 (4.0 điểm):

Nhà bác học L. Pasteur có nói: *“Học vấn không có quê hương nhưng người có học vấn phải có Tổ quốc”.*

Anh (chị) hãy viết một bài văn ngắn (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến trên.

Câu 2 (10.0 điểm):

Trong tham luận tại hội thảo Việt Nam - nửa thế kỷ văn học, nhà thơ Nguyễn Đình Thi viết: *Tác phẩm nghệ thuật là cái riêng biệt nhất của một người sáng tạo, không ai bắt chước được, và đồng thời nó lại là cái chung nhất của mọi con người, ai cũng tìm thấy mình trong đó* (Báo Văn nghệ số 143, ngày 28 - 10 - 1995).

Anh (chị) hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ ý kiến bằng những trải nghiệm văn học của bản thân.

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần I- Đọc hiểu (6,0 điểm)

Câu	Nội dung, yêu cầu cần đạt	Điểm
1	Nội dung của văn bản: khẳng định tư tưởng, suy nghĩ làm nên giá trị thực sự của con người.	1,0
2	HS nêu được tác dụng của một biện pháp tu từ trong câu văn đã cho: - Biện pháp tu từ: so sánh (người ta- là một cây sậy). - Tác dụng: + Làm nổi bật vai trò bé nhỏ, yếu ớt của mỗi người trong cuộc đời. + Giúp hình ảnh con người hiện lên gợi hình, gợi cảm, gây ấn tượng mạnh mẽ về sự yếu đuối, bé nhỏ của con người. + Thể hiện sự đồng cảm, thái độ xót xa của tác giả đối với sự nhỏ bé, yếu đuối của con người.	0,25 0,75
3	Thông điệp: Hãy nâng cao giá trị của bản thân bằng việc thay đổi, làm phong phú hơn, giàu hơn cho tư tưởng của mình.	1,0
4	Qua hình ảnh cây sậy có tư <i>tưởng</i> , ta rút ra bài học: - Không nên nhìn nhận, đánh giá con người một cách hời hợt, chỉ qua dáng vẻ bề ngoài. - Cần có cái nhìn sâu sắc, toàn diện cả về hình thức và tư tưởng, phẩm chất, năng lực của con người.	0,5 1,0
5	- HS có thể bày tỏ thái độ đồng ý/không đồng ý/hoặc vừa đồng ý vừa không đồng ý với ý kiến của tác giả. - Lý giải hợp lí.	0,5 1,0

Phần II- VIẾT (14,0 điểm)

1	a. Đảm bảo thể thức, dung lượng yêu cầu của một bài văn ngắn (600 chữ) .	0,25
	b. Xác định đúng nội dung nghị luận.	0,25
	c. Triển khai hợp lý nội dung bài văn. Có thể triển khai bài văn theo hướng sau: 1. Mở bài: Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề, dẫn câu nói. 2. Thân bài * Giải thích: - Học vấn là toàn bộ những hiểu biết, kiến thức của nhân loại mà con người nhờ học tập mới có. Học vấn không có quê hương: tri thức, thành tựu khoa học... là của chung nhân loại, con người có thể học tập, lĩnh hội mà không cần phân biệt nó là của quốc gia nào... Nơi nào có điều kiện để con người học tập, vươn lên đến đỉnh cao tri thức thì nơi đó có sự học. - Tổ quốc là nguồn cội, tổ tiên, là mảnh đất chôn nhau cắt rốn, là quê hương, đất nước nơi ta sinh ra và lớn lên. Người có học vấn phải có tổ quốc: người có học, có tri thức phải biết yêu và có trách nhiệm với Tổ quốc mình. => Ý nghĩa câu nói: Mỗi người đều có thể học tập và tiếp thu tri thức của nhân loại nhưng trong lòng phải có Tổ quốc (nhấn mạnh về người có học vấn phải có Tổ quốc). * Bàn luận: - Con người có thể học tập mà không cần phân biệt nguồn gốc	0,5 1,5

	của tri thức đó vì đó là của chung của nhân loại (dẫn chứng). - Tổ quốc là điểm tựa để người ta bay cao bay xa trên bầu trời tri thức. Tổ quốc còn là không gian gắn với những giá trị thiêng liêng của cuộc đời người. Yêu Tổ quốc thể hiện đạo lí “uống nước nhớ nguồn” của người Việt Nam. Dù học tập ở đâu hay thành đạt ở nơi nào thì cũng cần có trách nhiệm, nghĩa vụ với đất nước. Nhiều người Việt Nam học tập và làm việc ở nước ngoài nhưng luôn hướng về nguồn cội. Họ trở thành nhịp cầu để trao đổi giao lưu, là cầu nối giúp thế hệ trẻ, đóng góp trí tuệ, tiền của để xây dựng đất nước, quảng bá hình ảnh đất nước (dẫn chứng) - Con người cần ra sức học tập, rèn đức luyện tài để thể hiện tình yêu của mình với Tổ quốc, nhất là trong thời đại hội nhập toàn cầu hiện nay. * Mở rộng: - Phê phán những người có học vấn mà không có Tổ quốc trong lòng hoặc xem nhẹ học vấn, từ chối quê hương, quên nguồn cội, học với động cơ nhỏ nhen, tầm thường, sống ích kỷ. - Không chỉ người có học vấn mới có Tổ quốc mà cả những người không có học vấn vẫn phải hướng về Tổ quốc của chính mình. * Bài học: - Khẳng định giá trị đúng đắn của câu nói :như là bàn định hướng cho mỗi người trên con đường học vấn và trong cuộc sống, vươn đến đỉnh cao tri thức, hướng đến mục tiêu cao đẹp, biết cống hiến. - Chúng ta cần nâng cao ý thức tự giác trong học tập, chiếm lĩnh tri thức văn hóa của nhân loại, đồng thời rèn luyện nhân cách đạo đức, học tập kĩ năng sống tốt để góp phần xây dựng quê hương, đất nước ngày càng văn minh, giàu đẹp. Đó là biểu hiện thiết thực nhất để thể hiện tình yêu của mình với Tổ quốc, nhất là trong thời đại hội nhập toàn cầu hiện nay...	0,5
		0,5
	<i>d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận.</i>	0,25
	<i>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.</i>	0,25
2	a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; kết bài khái quát được nội dung nghị luận.	0.25
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận	0.25
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Có thể triển khai theo hướng sau:	9,0
	1. Giải thích ý kiến	1,0
	- Tác phẩm nghệ thuật là cái riêng biệt nhất của một người sáng tạo: tác phẩm nghệ thuật là sản phẩm của sự sáng tạo độc đáo, văn chương không bao giờ chấp nhận sự sao chép, bắt chước, lặp lại nguyên xi những kiểu mẫu đã có. Sự sáng tạo sẽ tạo nên cái mới (nội dung tư tưởng và hình thức biểu hiện) và khẳng định vị trí, sự đóng góp của nhà văn cho nền văn học.	

	- Tác phẩm nghệ thuật là cái chung nhất của mọi con người, ai cũng tìm thấy mình trong đó: tác phẩm nghệ thuật phải đề cập và giải quyết những vấn đề mang ý nghĩa nhân sinh sâu sắc, mang tầm phổ quát để người đọc khi đến với nó có thể cảm nhận, sẻ chia, đồng cảm trở thành tiếng lòng chung của nhiều người. => Ý kiến đã nêu ra những tiêu chuẩn của tác phẩm nghệ thuật chân chính - là kết tinh sáng tạo của nghệ sĩ song đồng thời phải mang cái chung phổ quát (mỗi người đều tìm thấy mình trong đó). 2. Bàn luận - Xuất phát từ đặc trưng của tác phẩm văn học (điểm dẫn chứng - tối thiểu 2 dẫn chứng). - Xuất phát từ mối quan hệ giữa nhà văn và tác phẩm (điểm dẫn chứng - tối thiểu 2 dẫn chứng). 3. Chứng minh qua các tác phẩm thơ văn ngoài chương trình - HS phân tích tối thiểu 2 tác phẩm khác loại (khuyến khích phân tích cả tác phẩm văn học trong nước và văn học nước ngoài, ở nhiều thể loại khác nhau) để làm sáng tỏ vấn đề nghị luận. Chẳng hạn: qua bài thơ “Khi con tu hú” của Tố Hữu. 2.1. Giới thiệu khái quát về nhà thơ Tố Hữu và bài thơ “Khi con tu hú” - Tố Hữu là nhà thơ có nhiều cống hiến cho cách mạng và thơ ca Việt Nam. Ở ông có sự thống nhất đẹp để giữa cuộc đời cách mạng và cuộc đời thơ ca. Ông còn được xem là lá cờ đầu của thơ ca cách mạng với những vần thơ làm rung động trái tim của nhiều thế hệ người đọc. - Bài thơ “Khi con tu hú” được sáng tác tháng 7 năm 1939 tại nhà lao Thừa Phủ (Huế), khi tác giả bị bắt giam vào đây chưa lâu. Người thanh niên say mê lý tưởng cách mạng, yêu đời bị giam cầm trong lao tù cảm thấy ngột ngạt vì mất tự do, náo nức hướng ra cuộc sống bên ngoài, muốn thoát ra để trở về với cuộc sống tự do, với hoạt động cách mạng. 2.2. Chứng minh Luận điểm 1: Bài thơ “Khi con tu hú” thể hiện sự sáng tạo độc đáo của nhà thơ Tố Hữu về nội dung và hình thức nghệ thuật. <i>* Sự độc đáo về nội dung: Bài thơ thể hiện lòng yêu cuộc sống và niềm khát khao tự do cháy bỏng của người chiến sĩ cách mạng trong hoàn cảnh tù đầy.</i> - Bài thơ thể hiện sâu sắc lòng yêu cuộc sống qua cảnh trời đất vào hè trong tâm tưởng người tù cách mạng (6 câu thơ đầu). <i>Khi con tu hú gọi bầy Lúa chiêm đương chín, trái cây ngọt dần Vườn râm dậy tiếng ve ngân Bắp rây vàng hạt đầy sân nắng đào Trời xanh càng rộng càng cao Đôi con diều sáo lộn nhào từng không...</i>	0,5 4,0
--	---	-----------------------

+ Sáu câu thơ đầu thật ứng đối. Bắt đầu là âm thanh, kéo theo sau đó là hình ảnh và màu sắc mà tiếng chim tu hú có vai trò như là tác động đầu tiên để gọi về những hình sắc ấy. Tiếng chim tu hú gọi bầy, gọi cả bông lúa kết đọng mùa vàng, trái cây kết hương ứng chín. Trong bóng râm, dàn đồng ca tiếng ve thúc giục cả sân bắp đều hạt phơi mình trong nắng đào. Và trên trời xanh rộng, tiếng sáo như điệu ru cánh diều no gió. Một bức tranh thiên nhiên thật đẹp đã được vẽ ra như trong bức tranh của một họa sĩ tài hoa. Bức tranh ấy có chiều rộng của cánh đồng, vườn cây ; có chiều cao của trời xanh lồng gió. Nhưng bức tranh ấy còn là bức tranh được gọi lên nhờ cảm giác. Bức tranh có bề xa của tiếng tu hú vọng về từ cánh đồng, bề gần của tiếng ve ngân trong vườn cây trái ; bề nổi của sân phơi vàng bắp và bề sâu của chân trời ẩn hiện đôi con diều sáo.

+ Với cánh đồng lúa đương vào độ chín, cây trái đương vào độ kết mật lên hương, sân bắp óng vàng đều đặn như nắng rây, màu xanh đậm của lùm cây và màu xanh nhạt của da trời ,... nhà thơ đã chộp lấy những biểu tượng trội nhất để làm nên bức tranh mùa hè tiêu biểu của làng quê Việt Nam. Cộng thêm tiếng tu hú gọi bầy, tiếng ve kêu râm ran, tiếng sáo diều no gió..., bức tranh làng quê ấy được nâng lên cấp độ tiêu biểu cho hồn quê Việt Nam mỗi dịp hè về. Chắt chiu qua sương giá cuối đông, nhàn nhả non được khí xuân ấm áp đã vươn thành cây lúa xanh mướt. Chắt chiu qua ẩm thấp đầu xuân, bông hoa đậu quả và tích nắng vàng thành mật ngọt. Thời tiết đã thu xếp cho những so le ấy cùng gặp trong ngày chín trái. Mùa hè đã thành tựu ở sự gặp gỡ ấy. Nắng nung và gió mát đã hòa quyện trong mầu trái chín, trong mật ngọt lành...

=> Hình ảnh mùa hè hiện lên trong tâm tưởng người chiến sĩ cách mạng đang bị giam cầm trong chốn lao tù là sự cảm nhận của một tâm hồn trẻ trung, tràn đầy lòng yêu cuộc sống...

- Bài thơ thể hiện niềm khát khao tự do cháy bỏng của người chiến sĩ cách mạng bị giam cầm trong chốn lao tù (4 câu thơ cuối).

*“Ta nghe hè dậy bên lòng
Mà chân muốn đạp tan phòng, hè ôi.
Ngột làm sao, chết uất thôi
Con chim tu hú ngoài trời cứ kêu!”.*

+ Câu thơ thứ 7 như bản lề chia bài thơ thành hai nửa, hai thế giới của một tâm hồn chân thành, tha thiết yêu đời. Ta *nghe* hè dậy *bên lòng* ...Hóa ra, cả thế giới âm thanh và sắc màu mùa hè trên kia đều được tác giả cảm nhận qua kênh *nghe* .Nghe được âm thanh thì hẳn nhiên rồi. Nhưng nghe được âm thanh để mà biết được sắc màu nữa thì tác giả đã phải huy động đến vai trò của tưởng tượng. Hai chữ *bên lòng* đã xác nhận cho sự xuất hiện của thế giới tưởng tượng trong bài thơ. Cuộc sống rộn rã đang vươn dậy mạnh mẽ là thế giới của ánh nắng hè gay gắt, của tiếng ve, của trời cao lồng lộng hay là của tâm hồn nhà thơ đang khắc khoải trong ngục tù ? Có thể chăng, *nghe* ở đây phần nhiều là *nghe tiếng lòng* mình. Đó là khát khao được thấy thế

giới sôi động ở bên ngoài, cũng là thế giới tự do ở bên lòng vậy.
+ Những dòng thơ cảm thán thể hiện sự dồn nén những cảm xúc mãnh liệt của một trái tim đau khổ, uất hận vì mất tự do. Nhà thơ nghe hè, cảm nhận hè chỉ qua tiếng chim tu hú gọi bầu. Hè đã đến, ba tháng trong ngục tối cũng đã trôi qua, lòng người thanh niên đầy nhiệt huyết càng trở dậy mạnh mẽ hơn tiếng gọi lên đường, tiếng gọi của tự do.

+ Câu thơ “Mà chân muốn đạp tan phòng, hè ôi” là sự bùng tỉnh của lý trí, là tâm trạng uất ức, ngọt ngào muốn đạp bỏ tất cả, tìm đến không gian tự do, tự tại thật sự của người chiến sĩ cách mạng trẻ tuổi đang bị giam cầm trong ngục tù tối tăm. Bằng cách ngắt nhịp mạnh kết hợp với những từ ngữ mạnh mẽ: “đạp tan”, “chết uất”, câu thơ đã tập trung cao độ tinh thần yêu đời, yêu người cháy bỏng.

+ Tiếng kêu của chim tu hú đến đây trở thành tiếng gọi của tự do.

“Ngọt làm sao, chết uất thôi

Con chim tu hú ngoài trời cứ kêu!”

Hai câu kết đã thể hiện niềm khát khao tự do đến cháy bỏng, đến đỉnh điểm. Sự tương phản của cảnh trời tự do và nhà tù giam hãm đã thôi thúc thêm niềm uất hận, muốn phá tan nhà tù. Con chim cứ kêu nghĩa là tiếng gọi tự do không bao giờ thôi, nghĩa là ý chí vượt ngục luôn luôn thường trực. Bài thơ kết thúc với một sự ngưng trệ ý chí hành động, một tâm trạng nhức nhối, bồn chồn, một tâm sự không thể ngồi yên, khoanh tay. Điều thú vị là Tố Hữu đã kết thúc chuỗi ngày tù ngục của mình bằng hành động vượt ngục. Con chim cách mạng ấy đã cất cánh tung bay. Từ bài thơ “Từ ấy” đến bài thơ “Khi con tu hú”, ta thấy Tố Hữu làm thơ rất thành thực, thơ đốt lên tự đáy lòng, không chút màu mè, kiểu cách, tĩa tót. Thơ ông truyền cảm bằng thứ tình cảm chân thật của chính mình.

(HS có thể mở rộng bằng một số câu thơ khác trích trong các bài thơ “Ngắm trăng”, “Đi đường” (Nhật kí trong tù - Hồ Chí Minh) để làm phong phú cho bài làm...).

** Sự độc đáo về nghệ thuật: Bài thơ “Khi con tu hú” với những đặc sắc nghệ thuật đã phần nào thể hiện được phong cách thơ của Tố Hữu.*

- Nhan đề bài thơ: “Khi con tu hú” - trạng ngữ chỉ thời gian. Nhan đề bài thơ để nửa chừng, bỏ ngỏ gợi mở khiến cho người đọc tò mò muốn khám phá nội dung bài thơ.

+ “Khi con tu hú” là bài thơ đặc tả chân thực bước chuyển mình cùng vẻ đẹp sôi động của mùa hè và trong không gian tù túng, ngọt ngào của phòng giam người chiến sĩ cách mạng lắng nghe tiếng tu hú- âm thanh rạo rực của sự sống- hồi thúc khát khao tự do, tình yêu cuộc sống cháy bỏng.”

+ Tiếng chim tu hú có tác động mạnh tới nhà thơ vì đó là tín hiệu của mùa hè, là sự gọi mời của tự do, của trời cao lồng lộng vì thế tiếng chim tác động mạnh mẽ tới tình cảm, tâm tư của nhà thơ.

- Thể thơ lục bát uyển chuyển, mềm mại, linh hoạt đã thành

	công trong việc thể hiện cảm xúc người chiến sĩ. - Hình ảnh thơ gần gũi, giản dị mà giàu sức gợi, chuyển đổi tinh tế, khi thì trong sáng, tươi vui, khi thì dằn vặt, u uất. + Bức tranh mùa hè trong nỗi nhớ của người thanh niên cộng sản ở lứa tuổi mười tám đôi mươi được tái hiện bởi những vần thơ đầy màu sắc, ánh sáng và âm thanh, bằng giọng điệu, ngôn từ sôi nổi, trẻ trung; trong sáng, tinh luyện. Ở đó, mỗi chữ được dùng như được chắt lọc qua hồn quê và hồn thơ đậm đà: “<i>đương chín</i>”, “<i>ngọt dần</i>”, “<i>dậy tiếng ve ngân</i>”, “<i>đầy sân nắng đào</i>”, “<i>xanh, rộng, cao</i>”... + Khi tái hiện tâm trạng uất hận sục sôi vì bị mất tự do của nhân vật trữ tình, tác giả sử dụng những từ ngữ gây ấn tượng mạnh để miêu tả (<i>đạp tan phòng, chết uất</i>), nhiều từ ngữ cảm thán (<i>ôi, thôi, làm sao</i>). Nhịp điệu câu thơ ngắt bất thường: nhịp 6/2 (<i>Mà chân muốn đạp tan phòng / hè ôi</i>), nhịp 3/3 (<i>Ngọt làm sao / chết uất thôi</i>) thể hiện sự khao khát đến tột cùng cuộc sống tự do, muốn thoát khỏi căn phòng giam tù ngục của người tù. - Đặc biệt, chi tiết nghệ thuật “tiếng chim tu hú” là một sáng tạo độc đáo, giàu ý nghĩa và sức gợi, tạo điểm nhấn cho bài thơ, góp phần thể hiện tâm trạng cảm xúc của tác giả và đem đến thành công cho bài thơ (Tâm trạng xuyên suốt cả bài thơ là sự khát khao tự do, tiếng tu hú chính là tiếng gọi tha thiết của tự do đối với người tù trẻ tuổi. Tiếng tu hú kêu ở đầu bài thơ đã gọi ra cho người tù sự sống tung bừng của mùa hè, khao khát hòa nhập với mùa hè và cuộc sống bên ngoài, đến kết thúc bài thơ tiếng chim ấy khiến cho người chiến sĩ đang bị giam cầm thấy đau khổ, bức bối vì mất tự do.) - Giọng điệu thơ tự nhiên, dạt dào cảm xúc phù hợp để bộc lộ tâm trạng của nhân vật trữ tình. - Nghệ thuật miêu tả và trí tưởng tượng của nhà thơ: + Cách tưởng tượng của nhà thơ cho thấy sức sống và sinh khí của mùa hè đang trỗi dậy mãnh liệt. + Không hề thấy bóng dáng của người tù bị giam cầm trong nhà lao mà chỉ thấy hình ảnh con người đứng giữa trời đất bao la, khoáng đạt tận hưởng không gian rộng lớn. - Nghệ thuật kết hợp không gian: + Dưới ngòi bút và sự tưởng tượng của nhà thơ, bức tranh mùa hè có tiếng ve râm ran, có sân ngô phơi vàng, bầu trời xanh cao rộng và tiếng sáo diều vi vu. + Đó là một bức tranh có cảnh gần – xa, cảnh cao – thấp và tràn ngập màu sắc, âm thanh. Đó quả là những vần thơ đẹp, đầy mộng tưởng tình tứ. Luận điểm 2: Bài thơ “<i>Khi con tu hú</i>” là tiếng lòng chung của mọi người, ai cũng tìm thấy mình trong đó. - Trong bài thơ “<i>Khi con tu hú</i>”, ta thấy Tố Hữu làm thơ rất thành thực, thơ đốt lên tự đáy lòng, không chút màu mè, kiểu cách, tĩa tót. Thơ ông truyền cảm xúc đến mọi người bằng thứ tình cảm chân thật của chính mình. Bởi thế, tiếng lòng của nhà thơ đã chạm đến trái tim của mọi người, nói lên được nỗi niềm tâm tý sâu kín của nhiều người.	2,5 1,0
--	---	-----------------------

	- Lòng yêu cuộc sống và niềm khát khao tự do cháy bỏng của người chiến sĩ cách mạng trong bài thơ cũng là tiếng lòng chung của dân tộc Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám. Trong hoàn cảnh người dân bị áp bức, bóc lột, bị mất tự do, cuộc sống bị kìm kẹp, tiếng nói thiết tha yêu mến cuộc sống tự do, muốn thoát khỏi kiếp tù đầy của nhà thơ chính là tiếng nói, là khát vọng cháy bỏng của người dân bị mất nước lúc bấy giờ. - Những vần thơ giàu xúc cảm, chứa đựng tâm tư, tình cảm của nhà thơ - một chàng trai trẻ tuổi mới giác ngộ lí tưởng cách mạng, sục sôi khát vọng chiến đấu đã thức tỉnh tuổi trẻ Việt Nam trong hoàn cảnh lúc bấy giờ: nâng cao ý thức, trách nhiệm đối với quê hương, đất nước. * Chứng minh tương tự với 1 tác phẩm truyện. 4. Đánh giá, mở rộng - Khẳng định ý kiến của Nguyễn Đình Thi là xác đáng. - Khẳng định “Khi con tu hú” xứng đáng là một bài thơ chân chính, thể hiện được những sáng tạo độc đáo, riêng biệt của Tố Hữu về nội dung và nghệ thuật, mang đậm dấu ấn, phong cách sáng tác của nhà thơ. Đồng thời, bài thơ lại nói lên được tâm tư, tình cảm, khát vọng chính đáng của con người <i>“là cái chung nhất của mọi con người, ai cũng tìm thấy mình trong đó.”</i> Như nhà văn hóa Đặng Thai Mai cũng đã từng nhận xét về thơ Tố Hữu: “Trong thơ Tố Hữu, nét nổi bật đáng quý là sự nhất trí. Nhất trí giữa đời sống và nghệ thuật. Nhất trí giữa tình cảm, tư tưởng và hành động. Nhất trí giữa con người với thời đại, với tập thể”. ... “Có gì đẹp trên đời hơn thế Người yêu người sống để yêu nhau” - Khẳng định tương tự với tác phẩm truyện đã phân tích. - Bài học cho người sáng tác và người tiếp nhận. + Để tác phẩm là cái riêng biệt, độc đáo, nhà văn cần nâng cao năng lực sáng tạo, mài sắc tư duy, có ý thức tìm tòi, khám phá. Nhưng để tác phẩm trở thành cái chung nhất của mọi người thì sự sáng tạo ấy không thể là sự cực đoan, lập dị, những tìm tòi khám phá không thể là cái dị biệt, xa lạ, khó hiểu. + Người đọc thơ cần trân trọng tấm lòng, tài năng của nghệ sĩ; cần nâng niu, yêu mến những bài thơ chân chính, hướng con người đến giá trị Chân - thiện - mỹ để tác phẩm ấy được sống mãi với thời gian...	
	d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận.	0,25
	e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0,25

---- Hết----